

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 278/2021/HSST  
Ngày: 20/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Ngọc L**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Lương Thị P**

**Bà Bùi Thị H**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Đồng Minh H**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:*

**Bà Nguyễn Thị Phương T** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, Sinh năm: 1958; ĐKKHKT: 26 khu lao động N, phường P, quận B, thành phố H; Nơi ở: số 7 ngách 10 ngõ 84 N, phường P, quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Y (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn H (đã chết); Con: 02 con lớn sinh năm 1979, con nhỏ (đã chết); Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, ngày 15/03/1999 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 30/4/2000. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung 20 triệu đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Số giam: 4213A2/Bệnh xá. (Có mặt tại phiên tòa).

2- Họ và tên: **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1977; ĐKKHKT và nơi ở: số 2A ngách 133/22 T, phường P, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn X (đã chết) và bà Vũ Thị L; Chồng: Nguyễn Khắc H, sinh năm 1971; Con: 03 con sinh năm 2001, 2007 và 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Số giam: 4214A2/M1-A. (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19<sup>h</sup>00' ngày 30/8/2021, tại khu vực trước cửa nhà máy nước Y, phường T, quận B, thành phố H, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B dừng chiếc xe máy Cub màu xanh, BKS: 29AA-246.89 do Lê Thị Thu H điều khiển để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong áo lót ngực bên trái của H cất giấu 01 gói nilon màu đen bên trong có 04 gói nilon màu đen chứa chất bột màu trắng, H khai là Heroine mua về để bán nên tổ công tác đã đưa H về trụ sở để giải quyết.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định người bán ma túy cho Lê Thị Thu H là Nguyễn Thị M nên Cơ quan điều tra đã triệu tập, bắt khẩn cấp Nguyễn Thị M.

Vật chứng thu giữ của Lê Thị Thu H gồm: 01 gói nilon màu đen bên trong có 04 gói nilon màu đen chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Masstel màu đen (IMEL: 355633043472694, Sim: 0357415003); 01 xe máy Cub màu xanh, BKS : 29AA-246.89 (SK : RR6ECBMHMH000794, SM : VZS139FMB13000794); Số tiền: 505.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị M gồm: 01 bọc giấy màu trắng trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu đen chứa chất bột màu trắng; 01 bọc giấy màu trắng trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen; 01 điện thoại di động Huawei màu vàng; Số tiền: 1.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 6628/KLGD-PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 04 gói nilon màu đen (thu giữ của Lê Thị Thu H) là ma túy loại Heroine, khối lượng 5,455 gam”.

Tại Bản kết luận giám định số 6623/KLGD-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu đen (được bọc ngoài bằng giấy màu trắng) (thu giữ của Nguyễn Thị M) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 7,418 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng (được bọc ngoài bằng giấy màu trắng) (thu giữ của Nguyễn Thị M) là ma túy Heroine, khối lượng 6,282 gam.”

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Thu H khai: Khoảng 18<sup>h</sup>30' ngày 30/08/2021, một người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0355.990.242 gọi vào số điện thoại 0357.415.003 của H để hỏi mua 04 gói Heroine, H đồng ý bán với giá 4,5 triệu đồng và hẹn giao dịch ở khu vực chợ G. Sau đó, H liên lạc với Nguyễn Thị M qua số điện thoại 0368.728.669 để hỏi mua 04 gói Heroine, M đồng ý bán với giá 04 triệu đồng. Sau khi thỏa thuận, H đi đến khu vực ngõ 71 phố T đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng (nợ lại 3.000.000 đồng) M đưa cho H 01 gói nilon màu đen bên trong có 04 gói Heroine. Sau khi nhận được ma túy, H điều khiển xe máy

đi sang chợ G để bán, khi H đi đến khu vực nhà máy nước Y thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, H khai nhận ngày 27/8/2021 có mua 01 gói Heroine giá 01 triệu đồng của M, sau đó bán gói ma túy này giá 1.200.000 đồng cũng cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0355.990.242.

Lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai: Khoảng 17<sup>h</sup>00' ngày 30/8/2021, M đi đến khu vực gầm cầu L gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 03 gói Heroine với giá 12.000.000 đồng. Sau đó M đi về nhà, lấy ra 01 gói Heroine rồi chia thành 05 gói nhỏ bọc nilon màu đen. Đến khoảng 18<sup>h</sup>30' cùng ngày, H gọi điện thoại cho M hỏi mua 04 gói Heroine, M đồng ý bán với giá 4.000.000 đồng và hẹn giao dịch ở ngõ 71 phố T. Sau khi gặp nhau, M đưa cho H 04 gói Heroine, còn H đưa cho M 1.000.000 đồng (nợ lại 3.000.000 đồng). Ngoài ra, ngày 27/8/2021, M có bán cho H 01 gói Heroine giá 1.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo M phù hợp với lời khai bị cáo H, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho M, do M khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông mua ma túy của H, do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0355990242 là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ D (kinh doanh sim điện thoại) nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy Cub màu xanh, BKS: 29AA-246.89 thu giữ của Lê Thị Thu H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Khắc Quỳnh N (sinh năm 2001, địa chỉ: Số 2A ngách 133/22 T, P, B, H). Chị N cho H mượn xe máy nhưng không biết việc H sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị N.

Tại cáo trạng số: 238/CT-VKSBD ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H về tội Mua trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H về tội Mua trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo M đã có 01 tiền án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, chưa chấp hành hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích do đó xác định lần phạm tội này của bị cáo M là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình

sự 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo H chưa tiền án, tiền sự. Các bị cáo M và H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s,r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47, điểm s, r khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo M, bị cáo H), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo M) Bộ Luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 11 năm đến 12 năm tù; Bị cáo Lê Thị Thu H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao phong bì niêm phong bên trong chứa 5,455 gam ma túy heroin; 01 (một) bao phong bì niêm phong bên trong chứa 13,70 gam ma túy heroin. Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ số IMEL: 35563304347264 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen có số IMEI 353698074895966 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo M do có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 505.000 đồng thu giữ của bị cáo H tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cũng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Huawei màu vàng thu giữ của bị cáo M, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cũng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 251 BLHS 2015. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số: 34 ngày 30/11/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Buộc bị cáo H và bị cáo M mỗi người phải truy nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

#### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/8/2021, Nguyễn Thị M có hành vi bán trái phép 01 gói heroin, với giá 1.000.000 đồng cho Lê Thị Thu H, H đã bán gói heroin này cho một người đàn ông không quen biết giá 1.200.000 đồng. Lần bán ma túy này M và H mỗi người được hưởng lợi 200.000 đồng. Ngày 30/8/2021, Nguyễn Thị M có hành vi bán trái phép 04 gói heroin (khối lượng 5,455 gam) với giá 4.000.000 đồng cho Lê Thị Thu H (đã nhận 1.000.000 đồng). Khi H đang mang số ma túy này đi bán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Cùng ngày 30/8/2021, Nguyễn Thị M có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói heroin tổng khối lượng 13,7 gam nhằm mục đích để bán cho đối tượng nghiện ma túy.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo Mai đã có 01 tiền án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, chưa chấp hành hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích do đó xác định lần phạm tội này của bị cáo M là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo H chưa tiền án, tiền sự. Các bị cáo M và H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận hành vi xảy ra trước ngày bị bắt nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Do bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Lê Thị Thu H không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao phong bì niêm phong bên trong chứa 5,455 gam ma túy heroin đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Lê Thị Thu H; 01 (một) bao phong bì niêm phong bên trong chứa 13,70 gam ma túy heroin đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Thị M. Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ số IMEL: 35563304347264, có gắn 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen có số IMEI 353698074895966 có gắn 01

sim điện thoại đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo M do có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 505.000 đồng thu giữ của bị cáo H tuy không liên quan đến hành phạm tội nhưng cũng cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với 01 điện thoại di động Huawei màu vàng, không có sim bên trong, đã khóa màn hình không kiểm tra được nội dung bên trong thu giữ của bị cáo M tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cũng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 251 BLHS 2015. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số: 34 ngày 30/11/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

Buộc bị cáo H và bị cáo M mỗi người phải truy nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Lê Thị Thu H mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015 ( Đối với bị cáo M, H); áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015 (Đối với bị cáo M); các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**2.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M, bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị M 11 ( Mười một )** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2021.

**Xử phạt:** Bị cáo **Lê Thị Thu H 07( Bảy) năm 06 ( Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2021.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Lê Thị Thu H mỗi người phải truy nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

**Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao phong bì niêm phong bên trong chứa 5,455 gam ma túy heroin đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Lê Thị Thu H; 01 (một) bao phong bì niêm phong bên trong chứa 13,70 gam ma túy heroin đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Thị M. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ số IMEL: 35563304347264, có gắn 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, không rõ chất lượng

bên trong; 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen có số IMEI 353698074895966, có gắn 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động Huawei màu vàng, không có sim bên trong, đã khóa màn hình không kiểm tra được nội dung bên trong và số tiền 1.505.000 đồng. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B theo biên bản giao vật chứng số: 34 ngày 30/11/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B.

**Án phí HSST:** Bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Lê Thị Thu H mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị M, Lê Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường P, quận B, thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Ngọc L





